

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ TÚ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HS-ST
Ngày 17-3-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Phước Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Thanh Chiều.
2. Ông Nguyễn Văn Châu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Yên là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Liệt - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lê Quang Đ1 (tên gọi khác: U), sinh năm 1984, tại huyện C, tỉnh Long An; nơi cư trú ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Long An; nghề nghiệp không; trình độ văn hoá 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ2 và bà Nguyễn Thị T; chưa vợ, có 01 con 12 tuổi; tiền án: 01 tiền án, ngày 28/8/2009, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 21/4/2014; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 22/12/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/11/2018, đến lần phạm tội này, bị cáo đã được xóa án tích; năm 2012, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Long An ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục với thời gian 12 tháng, bị cáo đã chấp hành xong; ngày 27/01/2015, bị Công an xã V, huyện C, tỉnh Long An xử phạt hành chính 2.250.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” và “ Sử dụng trái phép chất ma túy”, bị cáo chưa

chấp hành nộp phạt nhưng đến lần phạm tội này, bị cáo được xem như chưa có tiền sự; bị bắt tạm giữ ngày 12/11/2020, chuyển tạm giam từ ngày 17/11/2020 cho đến nay (bị cáo có mặt).

2. Nguyễn Chiêu C, sinh năm 1988, tại huyện C, tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp không; trình độ văn hoá 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Chiêu P và bà Nguyễn Thị Bé H; có vợ Cao Thị Kim Y (đã ly hôn) và có 01 con 09 tuổi; tiền án: 01 tiền án, ngày 25/10/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 30/4/2018; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 04/5/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/02/2010, đến lần phạm tội này, bị cáo đã được xóa án tích; bị bắt tạm giữ ngày 12/11/2020, chuyển tạm giam từ ngày 17/11/2020 cho đến nay (bị cáo có mặt).

- Bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị Mỹ A1 (tên gọi khác: Lan A1), sinh năm 1978; nơi cư trú ấp T, xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt);

2. Anh Nguyễn Trường A2 (tên gọi khác: N), sinh năm 2000; nơi cư trú ấp T, xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Quang Đ1, sinh năm 1984, cư trú tại ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Long An và Nguyễn Chiêu C, sinh năm 1988, cư trú tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, Đ1 và C đều nghiện ma túy. Sáng ngày 11 tháng 11 năm 2020, Đ1 điều khiển xe mô tô biển số 95B1-806.60 chở C từ tỉnh Tiền Giang xuống thành phố N, tỉnh Hậu Giang chơi, đến chiều cùng ngày thì Đ1 rủ C đi gặp người bạn của Đ1 tên K, trên đoạn đường đi xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng cả ba ghé vào quán ăn của chị Nguyễn Thị Mỹ A1 tại ấp T, xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, ăn và uống bia cho đến khoảng hơn 17 giờ cùng ngày, thì C đưa K về nhà, sau đó C quay lại cùng với Đ1 thuê phòng nhà nghỉ để ngủ qua đêm. Đến rạng sáng ngày 12 tháng 11 năm 2020, Đ1 kêu C trả phòng rồi cùng đi về Tiền Giang. C điều khiển xe mô tô biển số 95B1-806.60 chở Đ1, khi đi ngang qua nhà chị Nguyễn Thị Mỹ A1 (chỗ quán ăn cả hai đã ghé vào chiều hôm trước), thấy nhà chị Mỹ A1 ngủ nhưng không đóng cửa sổ nên Đ1 nảy sinh ý định vào trộm tài sản, Đ1 kêu C dừng xe và nói với C để Đ1 vào “kiểm cái gì làm” (tức trộm tài sản), đồng thời kêu C đẩy xe lên dốc cầu đứng chờ, hiểu ý của Đ1 nói nên C đã dừng xe cho Đ1 đi vào nhà chị Mỹ A1 trộm tài sản, còn C đẩy xe lên dốc cầu đứng chờ cách nhà chị Mỹ A1

khoảng gần 50 mét, còn Đ1 một mình đi vào nhà chị Mỹ A1, Đ1 trèo qua cửa sổ để vào nhà lấy đi 01 điện thoại di động hiệu Samsung A7 màu xanh và 01 giỏ xách màu đen, bên trong có 03 chiếc vòng bằng kim loại màu vàng; 02 thẻ ATM; 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe của chị Nguyễn Thị Mỹ A1 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen của con chị Mỹ A1 là Nguyễn Trường A2. Khi trộm được tài sản, Đ1 mang ra có nói cho C nghe, sau đó cả hai về đến thành phố N, tỉnh Hậu Giang thuê phòng nghỉ tại nhà nghỉ K.

Sau khi bị mất tài sản, do có gắn thiết bị định vị trong điện thoại bị mất nên chị Mỹ A1 đến trình báo Công an huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng phối hợp với Công an phường H, thành phố N, tỉnh Hậu Giang kiểm tra tại nhà nghỉ K và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Quang Đ1 và Nguyễn Chiêu C đồng thời thu giữ toàn bộ số tài sản nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 42/ KLĐGTS.HĐ-ĐGTS ngày 15/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện M, tỉnh Sóc Trăng, kết luận:

Tài sản được định giá gồm:

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu SamSung Galaxy A750GN/DS, bộ nhớ trong 128Gb, màu xanh mua năm 2018 với giá 7.500.000 đồng; giá khảo sát thị trường vào ngày 12/11/2020 là 6.090.000 đồng; giá trị còn lại 70%; thành tiền: 4.263.000 đồng;

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone X màu đen mua tháng 4 năm 2020 với giá 11.800.000 đồng (hàng đã qua sử dụng); giá khảo sát thị trường vào ngày 12/11/2020 là 10.790.000 đồng (hàng đã qua sử dụng); giá trị còn lại 85%; thành tiền: 9.171.500 đồng;

- 01 giỏ xách màu đen, mua vào năm 2019 với giá 250.000 đồng; giá khảo sát thị trường là 219.000 đồng; giá trị còn lại 40%; thành tiền 87.600 đồng;

- 03 chiếc vòng bằng kim loại màu vàng mua vào khoảng tháng 8 năm 2020 với giá 150.000 đồng, hiện trạng bong tróc thâm đen không còn giá trị.

Tổng giá trị tài sản được định giá: 13.522.100 đồng (mười ba triệu năm trăm hai mươi hai nghìn một trăm đồng).

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà bị cáo Đ1 và bị cáo C đã trộm có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 13.522.100 đồng.

Về vật chứng của vụ án gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung A7 màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen; 01 giỏ xách màu đen; 03 chiếc vòng bằng kim loại màu vàng; 02 thẻ ATM; 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Thị Mỹ A1. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Mỹ A1 và anh Nguyễn Trường A2 toàn bộ số tài sản nêu trên.

- 01 chiếc xe mô tô biển số 95B1-806.60 thu giữ của bị cáo Đ1 sử dụng làm phương tiện để trộm cắp tài sản, thì chiếc xe mô tô này mang biển số giả, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Tú đã đăng thông báo truy tìm chủ sở hữu theo quy định của pháp luật và đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú quản lý.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản bị mất, không bị thiệt hại gì nên không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 04/CT-VKS.MT ngày 21/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố các bị cáo Lê Quang Đ1 và Nguyễn Chiêu C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Lê Quang Đ1 và Nguyễn Chiêu C về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đã có hành vi trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung A7 màu xanh và 01 giỏ xách màu đen, bên trong có 03 chiếc vòng bằng kim loại màu vàng; 02 thẻ ATM; 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe của chị Nguyễn Thị Mỹ A1 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen của con chị Mỹ A1 là Nguyễn Trường A2 với kết luận định giá tài sản thì tổng giá trị tài sản còn lại tại thời điểm bị chiếm đoạt là 13.522.100 đồng. Các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của các bị hại không có bàn bạc trước, không có phân công vai trò của từng bị cáo nên các bị cáo đồng phạm giản đơn, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lê Quang Đ1: Tại bản án số 258/2009/HSST ngày 28/8/2009 của bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 21/4/2014, căn cứ vào Điều 70 và Điều 73 Bộ luật Hình sự thì bị cáo chưa được xóa án tích nhưng do cáo trạng không truy tố bị cáo tái phạm, tại phiên tòa Kiểm sát viên không đề nghị làm xấu đi tình trạng của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét; đối với bản án số 25/2017/HS-ST ngày 22/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 06/11/2018, đến lần phạm tội này thì bị cáo đã được xóa án tích. Bị cáo là người thực hành nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án và chịu hình phạt cao hơn bị cáo C. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, có bà nội là mẹ Việt Nam anh hùng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2

Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Chiêu C: Bị cáo là đồng phạm với bị cáo Đ1 trong vụ án nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại bản án số 99/2007/HSST ngày 04/5/2007 Tòa án nhân dân huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo 05 năm tù về tội “Cướp tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/02/2010, đến lần phạm tội này, bị cáo đã được xóa án tích; tại bản án số 125/2017/HS-ST ngày 25/10/2017 Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 30/4/2018 nhưng bị cáo chưa chấp hành nộp án phí và chưa bồi thường thiệt hại cho bị hại nên đến lần phạm tội này, bị cáo chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản, không bị thiệt hại gì, không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

- Về vật chứng của vụ án: Các tài sản của các bị hại, quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Tú đã xử lý xong, nên không đặt ra xem xét. Đối với chiếc xe mô tô loại Sirius màu đỏ đen đã qua sử dụng, biển kiểm soát 95B1-806.60 (biển số giả), số máy Y47127C, số khung RLCS5C640BX627943 là phương tiện do các bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện tội phạm, thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Tú đã đăng thông báo truy tìm chủ sở hữu theo quy định của pháp luật và đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú quản lý. Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Tú tiếp tục làm rõ chủ sở hữu hợp pháp để xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Đ1 và bị cáo C không có lời tự bào chữa cho các bị cáo.

Bị cáo Đ1 nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để về lao động giúp cha, mẹ nuôi con.

Bị cáo C nói lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn hối cải, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để về lao động giúp cha, mẹ nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Tú, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, các bị hại không có ý kiến hay khiếu nại đối với hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Tú, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Các bị hại chị Nguyễn Thị Mỹ A1 và anh Nguyễn Trường A2 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, xét thấy các bị hại đã có lời khai trong quá trình điều tra, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các bị hại.

[2] Về nội dung:

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Lê Quang Đ1 và Nguyễn Chiêu C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của các bị hại; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra đã thu thập được nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào ngày 11 tháng 11 năm 2020, Đ1 và C đến địa bàn xã L chơi và thuê nhà trọ nghỉ qua đêm. Đến rạng sáng ngày 12 tháng 11 năm 2020, bị cáo Đ1 kêu bị cáo C trả phòng rồi cùng đi về Tiền Giang. C điều khiển xe mô tô biển số 95B1-806.60 chở Đ1, khi đi ngang qua nhà chị Nguyễn Thị Mỹ A1 (chỗ quán ăn cả hai đã ghé vào chiều hôm trước), thấy nhà chị Mỹ A1 ngủ nhưng không đóng cửa sổ nên Đ1 nảy sinh ý định vào trộm tài sản, Đ1 kêu C dừng xe và nói với C để Đ1 vào “kiếm cái gì làm” (tức trộm tài sản), đồng thời kêu C đẩy xe lên dốc cầu đứng chờ, hiểu ý của Đ1 nói nên C đã dừng xe cho Đ1 đi vào nhà chị Mỹ A1 trộm tài sản, còn C đẩy xe lên dốc cầu đứng chờ cách nhà chị Mỹ A1 khoảng gần 50 mét, còn Đ1 một mình đi vào nhà chị Mỹ A1, Đ1 trèo qua cửa sổ vào nhà lấy đi 01 điện thoại di động hiệu Samsung A7 màu xanh và 01 túi xách màu đen, bên trong có 03 chiếc vòng bằng kim loại màu vàng; 02 thẻ ATM; 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe của chị Nguyễn Thị Mỹ A1 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen của con chị Mỹ A1 là Nguyễn Trường A2. Khi trộm được tài sản, Đ1 mang ra chỗ C đậu xe và có nói cho C nghe, sau đó cả hai về đến thành phố N, tỉnh Hậu Giang thuê phòng nghỉ tại nhà nghỉ K. Sau khi bị mất tài

sản do có gắn thiết bị định vị trong điện thoại bị mất nên chị Mỹ A1 đến trình báo Công an huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng phối hợp với Công an phường H, thành phố N, tỉnh Hậu Giang kiểm tra tại nhà nghỉ K và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Quang Đ1 và Nguyễn Chiêu C đồng thời thu giữ toàn bộ số tài sản nêu trên.

[4] Tại Bản kết luận định giá tài sản số 42/KLĐGTS.HĐ-ĐGTS ngày 15/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện M, tỉnh Sóc Trăng, kết luận:

Tài sản được định giá gồm:

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu SamSung Galaxy A750GN/DS, bộ nhớ trong 128Gb, màu xanh mua năm 2018 với giá 7.500.000 đồng; giá khảo sát thị trường vào ngày 12/11/2020 là 6.090.000 đồng; giá trị còn lại 70%; thành tiền: 4.263.000 đồng;

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone X màu đen mua tháng 4 năm 2020 với giá 11.800.000 đồng (hàng đã qua sử dụng); giá khảo sát thị trường vào ngày 12/11/2020 là 10.790.000 đồng (hàng đã qua sử dụng); giá trị còn lại 85%; thành tiền: 9.171.500 đồng;

- 01 giỏ xách màu đen, mua vào năm 2019 với giá 250.000 đồng; giá khảo sát thị trường là 219.000 đồng; giá trị còn lại 40%; thành tiền 87.600 đồng;

- 03 chiếc vòng bằng kim loại màu vàng mua vào khoảng tháng 8 năm 2020 với giá 150.000 đồng, hiện trạng bong tróc thâm đen không còn giá trị.

Tổng giá trị tài sản được định giá: 13.522.100 đồng (mười ba triệu năm trăm hai mươi hai nghìn một trăm đồng).

[5] Như vậy, tổng giá trị tài sản bị cáo Đ1 và bị cáo C đã trộm có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 13.522.100 đồng.

[6] Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự. Khi thực hiện hành vi tội phạm, các bị cáo không có phân công vai trò cụ thể, không có sự câu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Để cá thể hóa trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo, Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá hành vi, vai trò của từng bị cáo cụ thể như sau:

[6.1] - Đối với bị cáo Đ1: Bị cáo là người khởi xướng, là người thực hành nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án và chịu hình phạt cao hơn bị cáo C, các tài sản bị cáo trộm có tổng giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 13.522.100 đồng nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[6.2] - Đối với bị cáo C: Bị cáo là đồng phạm với vai trò giúp sức trong vụ án nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú

truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[7] Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo Lê Quang Đ1 và Nguyễn Chiêu C là những công dân có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác là bất khả xâm phạm, nhưng chỉ vì ham muốn có tiền tiêu xài mà các bị cáo cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác do pháp luật hình sự bảo vệ, đặc biệt là ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương, làm cho quần chúng hoang mang, lo sợ, thời gian gần đây trên địa bàn huyện M đã xảy ra rất nhiều vụ trộm cắp tài sản nên cần phải xử phạt tù thật nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo để các bị cáo có thời gian học tập, cải tạo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, biết tôn trọng pháp luật.

[8] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho các bị cáo như sau:

[8.1] Đối với bị cáo Đ1: Bị cáo có nhân thân xấu, tại bản án số 258/2009/HSST ngày 28/8/2009 của bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 21/4/2014. Đến ngày 11 tháng 9 năm 2016, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và đến ngày 22 tháng 12 năm 2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản tại bản án sơ thẩm số 25/2017/HS-ST, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 06/11/2018 và bị cáo đã nộp tiền án phí vào ngày 14/3/2018. Theo khoản 2 Điều 70 Bộ luật Hình sự quy định về đương nhiên xóa án tích, thì “Người bị kết án đương nhiên được xóa án tích, nếu từ khi chấp hành xong hình phạt chính hoặc hết thời gian thử thách án treo, người đó đã chấp hành xong hình phạt bổ sung, các quyết định khác của bản án và không thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời hạn sau đây:”, tại điểm c quy định “03 năm trong trường hợp bị phạt tù trên 05 năm đến 15 năm” và theo khoản 2 Điều 73 Bộ luật Hình sự quy định về cách tính thời hạn để xóa án tích thì “Người bị kết án chưa được xóa án tích mà thực hiện hành vi phạm tội mới và bị Tòa án kết án bằng bản án có hiệu lực pháp luật thì thời hạn để xóa án tích cũ được tính lại kể từ ngày chấp hành xong hình phạt chính hoặc thời gian thử thách án treo của bản án mới hoặc từ ngày bản án mới hết thời hiệu thi hành”, căn cứ vào các quy định trên, tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi tội phạm vào ngày 12/11/2020, thì bị cáo chưa được xóa án tích đối với bản án số 258/2009/HSST ngày 28/8/2009 nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, riêng đối với bản án số 25/2017/HS-ST ngày 22 tháng 12 năm 2017, thì đến lần phạm tội này bị cáo đương nhiên được xóa án tích. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, có bà nội là mẹ Việt Nam anh hùng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản

2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[8.2] Đối với bị cáo C: Bị cáo có nhân thân xấu, tại bản án số 99/2007/HSST ngày 04/5/2007 Tòa án nhân dân huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo 05 năm tù về tội “Cướp tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/02/2010, đến lần phạm tội này, bị cáo đã được xóa án tích; tại bản án số 125/2017/HS-ST ngày 25/10/2017 Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 30/4/2018 nhưng bị cáo chưa chấp hành nộp án phí và chưa bồi thường thiệt hại cho bị hại nên đến lần phạm tội này, bị cáo chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[9] Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

[9.1] - Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Quang Đ1 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9.2] - Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Chiêu C từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng phạt tiền là hình bổ sung đối với các bị cáo.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản, không bị thiệt hại gì, không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[12] Về vật chứng của vụ án: Các tài sản của các bị hại, quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Tú đã xử lý xong, nên không đặt ra xem xét. Đối với chiếc xe mô tô loại Sirius màu đỏ đen đã qua sử dụng, biển kiểm soát 95B1-806.60 (biển số giả), số máy Y47127C, số khung RLCS5C640BX627943 là phương tiện do các bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện tội phạm, thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Tú đã đăng thông báo truy tìm chủ sở hữu hợp pháp theo quy định của pháp luật và đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú quản lý. Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Tú tiếp tục làm rõ chủ sở hữu hợp pháp để xử lý theo quy định của pháp luật.

[13] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Lê Quang Đ1 và Nguyễn Chiêu C là người bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Quang Đ1 (tên gọi khác: U) và Nguyễn Chiêu C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Quang Đ1 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ (ngày 12 tháng 11 năm 2020).

2. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Chiêu C 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ (ngày 12 tháng 11 năm 2020).

3. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

4. Về vật chứng:

4.1. Các tài sản của các bị hại, quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Tú đã xử lý xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4.2. Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Tú tiếp tục làm rõ chủ sở hữu hợp pháp đối với tài sản chiếc xe mô tô loại Sirius màu đỏ đen đã qua sử dụng, biển kiểm soát 95B1-806.60 (biển số giả), số máy Y47127C, số khung RLCS5C640BX627943 để xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Lê Quang Đ1 và Nguyễn Chiêu C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; các bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các bị cáo, các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- CAND huyện Mỹ Tú (CQTHAHS, CQCSĐT);
- TAND tỉnh Sóc Trăng (Phòng KTNV&THA);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Đặng Phước Tuấn